

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới
tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1696/QĐ-TTg, ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020.

Xét đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 74/TTr-SLĐTBXH ngày 01/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016-2020 (*có kế hoạch kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội) trước ngày 20/11 hàng năm.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. km

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ LĐTB&XH (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXB của HĐND tỉnh;
- Liên đoàn LĐ tỉnh; Hội LHPN tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Vụ Bình đẳng giới (Bộ LĐTB&XH);
- Công an tỉnh; Cục Thống kê;
- Nhóm CSXH tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Đăk Lăk;
- Ban VSTBPN tỉnh; Trường cán bộ DT;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- Văn phòng UBND tỉnh
- + CVP, PCVP (Đ/c Thu An);
- Lưu: VT, TH, KGVX. (HN-100b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



H'Yim Kđoh

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới
tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.
- Nâng cao vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội; giảm khoảng cách giới trong một số lĩnh vực, ngành, vùng, địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới cao.
- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, sự tham gia của mỗi cá nhân, từng gia đình và cả cộng đồng đối với công tác bình đẳng giới.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Giảm khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực, ngành, vùng, địa phương có bất bình đẳng, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản đảm bảo bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh và thực hiện thành công Chiến lược quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

2. Các mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp đạt từ 25% trở lên; nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp từ 30%.
- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2020, đạt tỷ lệ 70% các sở, ngành, UBND các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.
- Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2020, số cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội (nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ nữ cán bộ công chức, viên chức, người lao động từ 30% trở lên) có lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 100%.

Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

- Chỉ tiêu 1: Hàng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 45% cho mỗi giới (nam và nữ).

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt từ 30% trở lên vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt từ 45% trở lên vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100%.

Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đạt 100% trở lên vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu tỷ lệ nữ thạc sĩ, tiến sĩ đạt 25% trong tổng số người được đào tạo sau đại học vào năm 2020.

Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 106 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống 55/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên 80% vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống 10/100 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin

- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020, giảm 80% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới; tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, Đài Phát thanh và Truyền hình tinh và 100% đài truyền thanh ở địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, 93% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình; 95% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện, chấn chỉnh và giáo dục tại cộng đồng.

- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020, duy trì 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả; được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện, được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020, 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được giám sát thông qua cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, 100% thành viên các ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới) được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lòng ghép giới.

- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện được bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2020, duy trì 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các giải pháp chung

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác bình đẳng giới. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Thực hiện lòng ghép vấn đề bình đẳng giới vào văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới; trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của các cấp, các ngành và trong xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới.

b) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác bình đẳng giới; ưu tiên nguồn lực cho những ngành, vùng, có bất bình đẳng giới hoặc có

nguy cơ cao về bất bình đẳng giới, vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều tập tục lạc hậu.

2. Các giải pháp cụ thể

Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 1:

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách cán bộ, công chức, viên chức nữ trong xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ phải thực hiện lòng ghê giơi vào chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng, cơ cấu, đề bạt cán bộ lãnh đạo. Có biện pháp cụ thể hướng dẫn cơ quan, đơn vị và các địa phương quy hoạch cán bộ nữ; hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá đúng năng lực và tham mưu đề xuất việc bổ nhiệm nữ lãnh đạo chủ chốt trong tất cả các cấp, các ngành.

- Thực hiện lòng ghê giơi trong chính sách phát triển nguồn nhân lực, trong công tác tổ chức cán bộ cơ cấu hợp lý công chức nữ tham gia lãnh đạo quản lý ở một số ngành đặc thù.

- Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và tăng cường trang bị nhận thức về giới, lòng ghê giơi cho đội ngũ lãnh đạo các ngành, các cấp.

- Rà soát các quy định của Đảng và Nhà nước về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, nghỉ hưu. Xác định những bất hợp lý và bất lợi đối với phụ nữ khi thực hiện những quy định này để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Bình đẳng giới.

- Xác định tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội hàng năm nhằm thực hiện công tác tạo nguồn và quy hoạch dài hạn cán bộ quản lý, lãnh đạo nữ với các chỉ tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, chú ý kiểm tra các quy định về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm.

- Hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho nữ lãnh đạo trẻ thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng lực.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ, góp phần xóa bỏ các định kiến, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đa dạng hóa các hình ảnh của nữ giới với các vai trò và nghề nghiệp khác nhau.

Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 2:

- Tổ chức việc lòng ghê giơi các mục tiêu lao động và việc làm nữ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các đơn vị, địa phương từ xây dựng kế hoạch đến triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên.

- Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng các nguồn lực kinh tế như đất canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về pháp luật, chính sách, bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh.

- Các chính sách về đào tạo nghề cần quan tâm tới đối tượng phụ nữ nông thôn, phụ nữ nghèo, chú trọng đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng, cách quản lý, kinh doanh, phát triển kinh tế... Có chính sách hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là cơ sở thu hút nhiều lao động nữ.

- Các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư sử dụng ngân sách nhà nước thì cần phải chú ý thu hút đông học viên nữ, xác định và bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu về nữ trong bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo cho người dân ở khu vực nông thôn, hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp và chế biến.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu. Xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm nhân phẩm, quyền lợi của lao động nữ.

Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 3:

- Đưa nội dung về bình đẳng giới vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức giới, trách nhiệm với nữ giới, giúp các em học sinh là nữ lớp 9, lớp 12 lựa chọn nghề nghiệp, trường học phù hợp với giới tính nữ, nhận thức đúng đắn về dân số-sức khỏe sinh sản,... Đưa nội dung về giới vào các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt.

- Có những chính sách đặc thù cho một số nhóm đối tượng: chính sách, chương trình học bổng hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ, đặc biệt có chính sách khuyến khích đối với trẻ em gái, phụ nữ nông thôn và vùng dân tộc thiểu số; chính sách đặc thù cho giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện khó khăn; chính sách thu hút giáo viên tiểu học và mầm non là nam giới phù hợp quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát, kiến nghị xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong hệ thống sách giáo khoa hiện nay.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính ở các cấp học, bậc học.

Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 4:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của đội ngũ cán bộ ngành Y và của nhân dân; làm thay đổi hành vi và các thói quen của nhân dân trong chăm lo sức khỏe cho phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phù hợp với từng giới, đặc biệt mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới để nam giới dễ tiếp cận trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản của mình.

- Mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới. Tăng cường đào tạo bác sĩ chuyên khoa nam học tại các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh.

- Phát triển mạnh mẽ, đồng bộ mạng lưới tư vấn sức khỏe sinh sản và thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cung cấp đầy đủ, thuận lợi dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ trước và sau sinh. Phát triển và củng cố mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở, đầu tư, đổi mới trang thiết bị phục vụ tốt nhất cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe nói chung và sức khỏe sinh sản nói riêng cho cả nam và nữ.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành y tế.

Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 5:

- Nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin. Xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về giới, bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng khu vực nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ, góp phần xóa bỏ các định kiến, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đa dạng hóa các hình ảnh của nữ giới với các vai trò và nghề nghiệp khác nhau.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới.

Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 6:

- Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình.

- Chú trọng xây dựng mô hình các câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, mô hình phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này.

- Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình tư vấn, hỗ trợ phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và buôn bán người.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 7:

- Gắn cải cách hành chính với tổ chức rà soát các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến Luật Bình đẳng giới; rà soát các quy định về nguyên tắc, chính sách của Nhà nước, các hành vi bị cấm cũng như trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình

và cá nhân trong việc đảm bảo bình đẳng giới. Thông qua đó đề xuất hoàn thiện các thể chế thực hiện bình đẳng giới ở ngành mình, cấp minh phù hợp với Luật bình đẳng giới.

- Bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở cấp tinh, huyện, thị xã, thành phố; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ, đặc biệt ở thôn, buôn, cụm dân cư.

- Tổ chức các đợt tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới cho thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

- Đánh giá việc lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo thống kê về việc lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; giám sát, kiểm tra bảo đảm thành viên Ban soạn thảo có đại diện cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Cùng cổ bộ máy hoạt động VSTBPN ở các ngành, các cấp nhằm đảm bảo nguồn nhân lực trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Lãnh đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp có quy định cụ thể để Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ được tham gia đầy đủ vào quá trình xây dựng, sửa đổi, giải quyết, kiến nghị, ban hành những quy định liên quan đến phụ nữ.

IV. CÁC DỰ ÁN CẦN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH

Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016-2020 gồm các dự án sau:

1. Dự án truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới:

a) Mục tiêu

Nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức, nhân dân và người lao động về giới và ý nghĩa, tầm quan trọng, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm bình đẳng giới (bao gồm cả hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới). Từ đó, đề cao trách nhiệm, sự ủng hộ và thực hiện của các cấp, ngành, các tổ chức và người dân về bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

b) Nhiệm vụ chủ yếu

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho các cơ quan truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở.

- Mở rộng thực hiện các hình thức truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới phù hợp với từng địa bàn dân cư, từng vùng.

- Triển khai “tháng hành động về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến 15/12 hàng năm với một số hoạt động như: xây dựng

chủ đề và thông điệp truyền thông cho tháng hành động; thực hiện truyền thông về giới, bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và xã hội.

- Xây dựng tài liệu; in ấn tài liệu và phát hành bằng tiếng Ê đê; lắp đặt panô truyền thông tại một số địa bàn trên địa bàn tỉnh.

- Phổ biến giáo dục pháp luật, nói chuyện chuyên đề về bình đẳng giới.

c) Kinh phí thực hiện: Nhu cầu kinh phí thực hiện trong 5 năm là: 1.250 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Tập huấn nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới:

30 triệu đồng/năm x 5 năm = 150 triệu đồng.

- Tổ chức tháng hành động bình đẳng giới:

20 triệu đồng/năm x 5 năm = 100 triệu đồng.

- Thực hiện chiến dịch truyền thông: 70 triệu đồng/năm x 5 năm = 350 triệu đồng.

- In ấn tài liệu: 50 triệu đồng/năm x 5 năm = 250 triệu đồng.

- Phổ biến giáo dục pháp luật, nói chuyện chuyên đề về bình đẳng giới:

80 triệu đồng/năm x 5 năm = 400 triệu đồng.

d) Đơn vị thực hiện:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Đăk Lăk, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện.

2. Dự án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

a) Mục tiêu

Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới cho nhóm đối tượng có ảnh hưởng chính đến quá trình xây dựng và thực hiện công tác bình đẳng giới từ tỉnh, huyện, xã nhằm bảo đảm xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật, Kế hoạch hành động về bình đẳng giới.

b) Nhiệm vụ chủ yếu

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công tác viên làm công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về bình đẳng giới.

+ Xây dựng chương trình, nội dung, tài liệu tập huấn, đào tạo cán bộ về bình đẳng giới.

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới.

- Lồng ghép giới trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

+ Rà soát, đánh giá việc bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý về bình đẳng giới.

c) Kinh phí thực hiện: Nhu cầu kinh phí thực hiện trong 5 năm là: 575 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Bồi dưỡng, tập huấn: 100 triệu đồng/năm x 5 năm = 500 triệu đồng

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

10 triệu đồng/năm x 5 năm = 25 triệu đồng.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu: 50 triệu đồng.

d) Đơn vị thực hiện:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện.

3. Dự án thực hiện Mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới:

a) Mục tiêu

Giúp người dân tại nơi thực hiện dự án nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, đặc biệt là bạo lực trên cơ sở giới, nguyên nhân và tác hại của bạo lực trên cơ sở giới và được tiếp cận ít nhất một hoạt động can thiệp nhằm giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng.

b) Nhiệm vụ chủ yếu

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới và về Mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp những nội dung liên quan đến bình đẳng giới.

- Khảo sát, đánh giá nhận thức của tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới nói chung và tình hình bạo lực trên cơ sở giới nói riêng trên địa bàn.

- Tuyên truyền và nhân rộng các mô hình.

c) Kinh phí thực hiện: Nhu cầu kinh phí thực hiện trong 5 năm là: 150 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Tổ chức khảo sát, đánh giá: 50 triệu đồng.

- Tuyên truyền, tập huấn, nói chuyện chuyên đề về bình đẳng giới:

20 triệu đồng/năm x 5 năm = 100 triệu đồng

d) Đơn vị thực hiện:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, chỉ đạo Phòng Lao động – TBXH phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã thực hiện.

5. Giải pháp thực hiện 03 Dự án:

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đối với các dự án.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

c). Đa dạng hóa việc huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cho việc thực hiện dự án.

d) Bố trí đủ kinh phí cho các dự án để đạt được kết quả đề ra.

e) Tổ chức theo dõi, giám sát đánh giá định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

6. Sản phẩm đầu ra, đối tượng thụ hưởng của 03 Dự án:

a) Sản phẩm đầu ra:

- Nhận thức về bình đẳng giới trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân được nâng cao; định kiến giới dân được xóa bỏ.

- Khẳng cách giới từng bước được thu hẹp. Các chi tiêu về bình đẳng giới, được cải thiện rõ rệt.

- Xây dựng được cơ chế phối hợp thâm định lòng ghêp vén đề bình đẳng giới. Các văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2016-2020 đảm bảo thực hiện đúng quy trình lòng ghêp ván đề bình đẳng giới.

- Độ ngũ cán bộ về bình đẳng giới được phát triển và nâng cao năng lực.

b) Đối tượng thụ hưởng:

- Các cơ quan nhà nước;
- Các tổ chức kinh tế;
- Các tổ chức xã hội;
- Mọi công dân (nam và nữ).

7. Kinh phí thực hiện:

a) Hàng năm UBND tỉnh bố trí kinh phí dành cho công tác triển khai chỉ đạo thực hiện, hỗ trợ, giám sát, điều tra, sơ kết - tổng kết việc thực hiện Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016-2020.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm có dự toán kinh phí trong ngân sách chi thường xuyên cho việc triển khai thực kế hoạch hành động.

c) Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí hoạt động bình đẳng giới cho các cơ quan, đơn vị trong dự toán ngân sách của địa phương.

d) Ngoài nguồn ngân sách Nhà nước, các sở, ban, ngành, các cơ quan có liên quan và các địa phương chủ động vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

a) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Là cơ quan thường trực, tham mưu và giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi toàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp, xây dựng kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về bình đẳng giới của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp và cụ thể hóa chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. Kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; giải quyết tố đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bình đẳng giới theo thẩm quyền.

b) Chủ trì xây dựng chỉ tiêu lao động có việc làm mới, dạy nghề và số hộ được giảm nghèo, trong đó xác định rõ chỉ tiêu nữ cho tất cả các ngành, địa phương.

c) Lồng ghép giới trong các chương trình quốc gia về việc làm, giảm nghèo.

d) Tăng cường công tác thanh tra lao động và xử lý các hành vi xâm phạm nhân phẩm, vi phạm quyền lợi của phụ nữ và vi phạm an toàn và vệ sinh lao động đối với phụ nữ. Chủ trì phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh tiến hành kiểm tra, khảo sát tình hình ăn, ở tập trung của lao động nữ, đặc biệt là trong các cơ sở sản xuất lớn và khu công nghiệp tập trung; phối hợp với Hội nông dân tỉnh khảo sát lao động nữ nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số về điều kiện lao động.

đ) Phối hợp với Cục Thống kê xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động với các số liệu tách biệt theo giới.

e) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các Dự án trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

2. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách khuyến khích và tạo điều kiện bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức nữ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng lãnh đạo, quản lý; lý luận chính trị, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ nữ. Xây dựng và triển khai thực hiện phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về công tác nữ, qua đó đề xuất, xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ nữ trong công tác đào tạo.

d) Tiến hành lồng ghép giới trong lĩnh vực tổ chức cán bộ và có biện pháp cụ thể hướng dẫn cho các ngành, các cấp triển khai thực hiện. Xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức nữ ở các chức danh chủ chốt phù hợp với điều kiện và đặc thù của công chức nữ.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ quản trong công tác quy hoạch, sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ nữ chủ chốt các ngành và địa phương. Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách ưu tiên trong công tác tuyển dụng, thu hút công chức, viên chức nữ vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị.

e) Xây dựng và thực hiện chương trình mục tiêu đào tạo lãnh đạo nữ và hướng dẫn các ngành, các cấp xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đào tạo lãnh đạo nữ, đặc biệt là cán bộ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu đề xuất về tổ chức và bố trí đủ cán bộ có năng lực làm công tác bình đẳng giới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV, ngày 02 tháng 10 năm 2015.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu việc sử dụng lao động nữ trong chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp và triển khai các biện pháp cần thiết nhằm khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ nông thôn.

b) Thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tham gia các loại hình khuyến nông, khuyến lâm.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp, các ngành liên quan tích cực vận động phụ nữ đi học các lớp xóa mù chữ, bồi túc tiêu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền rộng rãi lợi ích của giáo dục cho phụ nữ và trẻ em gái.

c) Rà soát tài liệu, chương trình giảng dạy ở các cấp học, bậc học để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc loại bỏ thông tin, hình ảnh, kiến thức có định kiến giới.

5. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trong công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào toàn dân chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình phục vụ đồng bào quần chúng nhân dân. Cung cấp dịch vụ tư vấn về giới tính và tình dục an toàn cho lứa tuổi vị thành niên. Có biện pháp vận động nam giới áp dụng các biện pháp tránh thai.

b) Thống kê các vụ bạo lực gia đình tại các cơ sở khám, chữa bệnh y tế.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục Pháp luật về Luật phòng, chống bạo lực gia đình và vấn đề bình đẳng giới trong gia đình, vai trò của phụ nữ trong gia đình phù hợp với từng nhóm đối tượng dân cư và đối với sự phát triển của xã hội để đạt được mục tiêu bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

c) Đẩy mạnh việc thực hiện Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, trong đó chú trọng công tác xây dựng “Gia đình văn hóa” phù hợp với thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của tỉnh, đảm bảo theo tiêu chí “nó ấm, bình đẳng, tiên bộ, hạnh phúc”.

d) Phối hợp với Sở Lao động và các ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án 1, dự án 3 của Kế hoạch hành động.

7. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tinh hướng dẫn, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp Nhà nước, các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý về bình đẳng giới cho các tổ chức xã hội và công dân.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và văn bản hành chính liên quan đến Luật Bình đẳng giới để đề nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình lên cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

c) Nâng cao chất lượng thẩm định các Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nói chung và văn bản pháp luật có liên quan đến bình đẳng giới nói riêng, trong đó thể hiện quá trình thẩm định đã xem xét, đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới của văn bản, kết quả lồng ghép bình đẳng giới.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và năm 5 của tỉnh; hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan vận động các nguồn viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác cho các chương trình, dự án về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

9. Sở Tài chính:

Căn cứ nguồn mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 hàng năm của ngân sách Trung ương, Sở Tài chính xem xét tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội để triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

10. Sở Ngoại vụ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.

11. Cục Thống kê:

- a) Xây dựng chỉ tiêu thống kê giới tính và chỉ đạo áp dụng các biện pháp thống kê hiện hành.
- b) Phối hợp với Sở Lao động và các ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án 2 của Kế hoạch hành động.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

- a) Xây dựng các biện pháp đảm bảo phụ nữ được tiếp cận các nguồn vốn vay.
- b) Ủy thác nguồn vốn vay từ Chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo thông qua Hội nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh để giải quyết nhu cầu vay vốn của những hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ.

13. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học về bình đẳng giới.

14. Sở Thông tin và Truyền thông:

- a) Phối hợp, chỉ đạo các cơ quan báo chí; Trung tâm Công thông tin điện tử tỉnh; Đài truyền thanh cơ sở đẩy mạnh truyền thông phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- b) Phối hợp với Sở Lao động và các ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án 1 của Kế hoạch này.

15. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đăk Lăk:

- a) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng nhằm phổ biến đường lối, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; có hình thức đưa tin về những gương điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt và phê phán những hành vi, cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong quá trình triển khai, thực hiện ở các cấp ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân.
- b) Phối hợp với Sở Lao động và các ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án 1 của Kế hoạch hành động.

16. Công an tỉnh:

Tham mưu Ban chỉ đạo Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội của tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành chức năng và các cấp liên quan phối hợp tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán người trên địa bàn tỉnh.

17. Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp với các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện, thị xã, thành phố thực hiện:

Trang bị kiến thức giới, lồng ghép giới vào các chương trình giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành. Từng bước phổ cập kiến thức giới cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhà nước.

18. Ban Dân tộc tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục kiến thức và chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc ít người; vận động đồng bào dân tộc ít người phát huy các phong tục tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu của bình đẳng giới.

19. Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh:

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tinh tham mưu UBND tỉnh kiện toàn nhân sự và bộ máy giúp việc của Ban. Phối hợp với Ủy ban quốc gia VSTBPN Việt Nam tập huấn nâng cao kỹ năng hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ cho Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

20. Liên đoàn Lao động tỉnh:

Có biện pháp cụ thể nhằm tăng cường trách nhiệm nâng cao năng lực tổ chức công đoàn, nữ công các cấp trong việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là lao động nữ.

21. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tăng cường công tác giới thiệu việc làm cho phụ nữ.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan phát động phong trào thi đua phụ nữ nâng cao học vấn trong mọi tầng lớp.

c) Có biện pháp giáo dục, hướng dẫn phụ nữ biết cách chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình.

d) Xây dựng kế hoạch theo dõi, giới thiệu, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ nữ, giám sát tình hình phát triển của cán bộ nữ.

đ) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án 3 của Kế hoạch hành động.

22. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh:

a) Chỉ đạo, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành, lĩnh vực phụ trách. Xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm để thực hiện công tác bình đẳng giới trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công; bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động bình đẳng giới theo quy định hiện hành.

b) Bố trí cán bộ theo dõi công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ của cơ quan đơn vị mình; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức có đủ năng lực, điều kiện thực hiện các hoạt động bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ.

c) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong phạm vi quản lý hoặc được phân công.

23. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 5 năm và hàng năm về bình đẳng giới phù hợp với Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tinh Đăk Lăk giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch hành động của địa phương; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

24. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đăk Lăk:

- a) Chỉ đạo các tổ chức thành viên tích cực tham gia hoạt động quản lý Nhà nước về bình đẳng giới trên địa bàn tinh. Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, sửa đổi bổ sung các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; nghiên cứu, tiếp thu các đề xuất về biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.
- b) Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên thực hiện bình đẳng giới theo quy định của pháp luật.
- c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện và giám sát chính sách, pháp luật về bình đẳng giới trên địa bàn tinh.

Ủy ban Nhân dân tinh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu thực tế, các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tinh và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có văn bản đề nghị gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tinh xem xét, quyết định./.



H'Yim Kđoh